

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: <i>Xúc tiến và bán sản phẩm du lịch</i>		Mã học phần 127012
Tên tiếng Việt: <i>Xúc tiến và bán sản phẩm du lịch</i>		
Tên tiếng Anh: Promote and sale tourism products		
Học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn		
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng: <input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương; <input checked="" type="checkbox"/> Giáo dục chuyên nghiệp		
<input type="checkbox"/> Kiến thức bổ trợ <input type="checkbox"/> Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp		
Số tín chỉ: 02		
Số tiết lý thuyết: 18	Số tiết thảo luận: 18	
Số tiết thực hành: 6	Số tiết tự học: 90	
Số tiết các hoạt động khác:		
Học phần tiên quyết: Không		
Học phần kế tiếp: Không		
Bộ môn quản lý học phần: Việt Nam học – Du lịch		

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại, Email	Ghi chú
1	TS. Đào Thanh Thủy	Bộ môn Việt Nam học – Du lịch, Khoa Khoa học Xã hội, ĐH Hồng Đức	0912.715.082 daothanhthuy@hdu.edu.vn	Phụ trách
2	ThS. Hoàng Hồng Anh	Bộ môn Việt Nam học – Du lịch, Khoa Khoa học Xã hội, ĐH Hồng Đức	0914.305.368 hoanghonganh@hdu.edu.vn	Tham gia
3	ThS. Ngô Xuân Sao	Bộ môn Việt Nam học – Du lịch, Khoa Khoa học Xã hội, ĐH Hồng Đức	090 623 6162 ngoxuansao@hdu.edu.vn	Tham gia

3. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần giới thiệu các thành phần cơ bản của hoạt động quản trị xúc tiến du lịch cũng như sự tác động qua lại giữa các yếu tố trong chương trình xúc tiến du lịch. Cách thức để phân phối, bán các sản phẩm du lịch cho khách hàng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HP (CLO_x)	Mô tả chi tiết CĐR HP	CĐR CTĐT liên quan (PLO)
Kiến thức		
CLO1.1	Hiểu các khái niệm xúc tiến và xúc tiến du lịch, các kỹ năng và chiến lược xúc tiến du lịch	PLO6
CLO1.2	Các loại sản phẩm du lịch, kỹ năng bán hàng và tư vấn cho khách hàng; chiến lược/cách giới thiệu, bán sản phẩm du lịch cho khách hàng	PLO6
CLO1.3	Thực hành xúc tiến và bán sản phẩm du lịch Xây dựng được ý tưởng kinh doanh, hoàn chỉnh và tự tin thuyết trình bảo vệ đề tài trước hội đồng; vận dụng vào thực tế.	PLO6
Kỹ năng		
CLO2.1	Hình thành kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, phản biện.	PLO6
CLO2.2	Hình thành kỹ năng làm việc độc lập, tư duy, lập luận logic để giải quyết các vấn đề về kinh doanh, xúc tiến và bán các sản phẩm du lịch .	PLO6
CLO2.3	Vận dụng lý thuyết để xây dựng các giải pháp xúc tiến và bán sản phẩm du lịch có tính khả thi.	PLO5,6
Mức tự chủ và trách nhiệm		
CLO3.1	Hình thành ý tưởng kinh doanh và lựa chọn xúc tiến bán các sản phẩm du lịch phù hợp với khả năng	PLO6
CLO3.2	Hình thành thái độ học tập tích cực, phát huy được khả năng tư duy sáng tạo, độc lập.	PLO6
CLO3.3	Xây dựng kế hoạch phát triển bản thân, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn của ngành, nghề mà mình theo học	PLO6

5. Giáo trình/tài liệu tham khảo

Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

[1]. Hoàng Trọng & Hoàng Thị Phương Thảo (2007) *Quản trị chiêu thị (Quản trị truyền thông tiếp thị)*, NXB Thống Kê.

Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

[1]. Philip Kotler (2009), *Quản trị Marketing*, NXB Thống kê, Hà Nội.

[1]. Trần Nhoãn (2009). *Văn hoá doanh nghiệp*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

6. Đánh giá kết quả học tập

Để đạt được các chuẩn đầu ra học phần sử dụng các kết hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá sau đây:

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CĐR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên				

1	Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	30%
2	Bài tập cá nhân/ tự học	Rubric đánh giá bài tập cá nhân	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3	
3	Bài tập nhóm	Rubric đánh giá bài tập nhóm	CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3	
Kiểm tra giữa kỳ				20%
1	Tự luận	Đề thi và đáp án	CLO1.1	
Thi cuối kì				50%
1	Tự luận	Đề thi và đáp án	CLO2.2, CLO2.3	
2	Bài tập lớn theo quy định	Rubric đánh giá bài tập lớn		

(Phụ lục rubric đánh giá kèm theo)

7. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học Giảng viên xây dựng nội dung và hình thức tổ chức dạy học theo từng chương của học phần,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần						Đáp ứng CDR HP	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu SV chuẩn bị
	LT	BT/TL	Thực hành	Khác	Tự học	KT – ĐG			
Nội dung 1 Tổng quan về du lịch xúc tiến và tầm quan trọng của xúc tiến và bán sản phẩm du lịch; các công cụ và thủ thuật xúc tiến du lịch hiệu quả	3	0	0	0	6	KT-ĐGTX	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học
Nội dung 2 Tìm hiểu về thị trường du lịch: nghiên cứu phân tích thị trường; hành vi người tiêu dùng trong ngành du lịch; phân khúc và mục tiêu thị trường du lịch	2	2	0	0	9	KT-ĐGTX	CLO1.1, CLO3.1, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học
Nội dung 3 Quảng bá sản phẩm du lịch: Marketing hỗn hợp cho sản phẩm du lịch; Phát triển các chiến dịch quảng cáo hiệu quả; Chiến lược tiếp thị kỹ thuật số; Quan hệ công chúng và quản lý sự kiện; Khuyến mại và quảng cáo	3	1	0	0	10	KT-ĐGTX BTN1	CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO3.1	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học; - Chuẩn bị làm bài tập nhóm

<p>Nội dung 4 Bán sản phẩm du lịch: Kỹ thuật và chiến thuật bán hàng; Kỹ năng và kỹ thuật đàm phán; Dịch vụ khách hàng và quản lý quan hệ; Kỹ thuật bán chéo và bán thêm</p>	2	2	0	0	10	KT- ĐGTX KTGK	CLO1.1,	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học
<p>Nội dung 5: Kỹ Thuật Bán Hàng: Tìm hiểu quy trình bán hàng; Xây dựng mối quan hệ với khách hàng;. Kết thúc bán hàng và theo dõi</p>	2	2			10	KT- ĐGTX KTGK	CLO1.1,	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học
<p>Nội dung 6 Quản lý hoạt động du lịch: Quản lý và phát triển sản phẩm; Quản lý chuỗi cung ứng và hàng tồn kho; Chiến lược định giá và quản lý lợi nhuận; Kênh phân phối và thương mại điện tử</p>	3	1	0	0	10	KT- ĐGTX BTN2	CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học; - Chuẩn bị làm bài tập nhóm

<p>Nội dung 7 Thách thức và Cơ hội trong ngành Du lịch: Những thách thức về kinh tế và chính trị; Các vấn đề về môi trường và tính bền vững; Tiến bộ công nghệ và tác động của chúng; Xu hướng toàn cầu và thị trường mới nổi</p>	2	2	0	0	10	KT-ĐGTX	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học
<p>Nội dung 8 Nghiên cứu điển hình và ứng dụng thực tế: Phân tích ví dụ thực tế; Bài tập nhóm và đóng vai; Đánh giá các kỹ năng và năng lực đạt được trong khóa học</p>	1	5			15	KT-ĐGTX KTGK	CLO1.1,	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học
<p>Nội dung 9 Phản kết luận: Tóm tắt các khái niệm chính; Cơ hội nghề nghiệp trong ngành du lịch; Triển vọng quảng bá và bán sản phẩm du lịch trong xu thế Hội nhập, toàn cầu hoá và hậu Covid; Suy nghĩ và khuyến nghị cuối cùng</p>	0	3	0	0	10	KT-ĐGTX BTN3	CLO1.1, CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học; - Chuẩn bị làm bài tập nhóm

Cộng	18	18	6	0	90				
-------------	-----------	-----------	----------	----------	-----------	--	--	--	--

8. Quy định đối với sinh viên: Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.
- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm.
- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 3 điểm thường xuyên và một điểm kiểm tra giữa kỳ
- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

9. Các yêu cầu khác của giảng viên

- Tư vấn: Trong quá trình dạy, giảng viên có trách nhiệm hướng dẫn học viên tìm, đọc tài liệu tham khảo liên quan, cuối học phần bố trí ít nhất 1 buổi giải đáp những câu hỏi, vướng mắc của học viên.
- Trang thiết bị: Phòng học đủ rộng để chia nhóm thảo luận, có đầy đủ các phương tiện: bảng, máy chiếu, máy tính để thực hành thuyết trình, tài liệu học tập đầy đủ ở thư viện.

Ngày 01 tháng 9 năm 2022

Ngày 24 tháng 8 năm 2022

Duyệt
Khoa KHXH

Trưởng Bộ môn
(Ký/họ tên)

Giảng viên
(Ký/họ tên)



PGS.TS. Mai Văn Tùng

TS. Đào Thanh Thủy

ThS. Ngô Xuân Sao

10. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết học phần

Cập nhật ĐCCTHP lần 1 <i>Ngày tháng năm</i>	Người cập nhật
Cập nhật ĐCCTHP lần 2 <i>Ngày tháng năm</i>	Người cập nhật

Ghi chú: ĐC CTHP do GV biên soạn, Bộ môn góp ý và tổ chức thẩm định, Trưởng khoa thẩm định và phê duyệt; ĐC CTHP được cung cấp cho sinh viên ngay từ đầu buổi học đầu tiên của học phần. Giảng viên phải giải thích thêm cho sinh viên trong giờ học đầu tiên và trong suốt quá trình dạy học bộ môn.

PHỤ LỤC RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

TT	Hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá	Công cụ đánh giá	CĐR HP liên quan	Trọng số
I	Kiểm tra thường xuyên (Số TC +01)			
1	Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO3.1, CLO3.2, CLO3.3	30%
2	Bài tập cá nhân/ tự học	Rubric đánh giá bài tập cá nhân	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3	
3	Bài tập nhóm	Rubric đánh giá bài tập nhóm	CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3	
II	Kiểm tra giữa kỳ (01)			
4	Tự luận	Rubric kiểm tra giữa kỳ	CLO1.1	20%
III	Thi cuối kỳ			
5	Tự luận	Đề thi và đáp án	CLO2.2, CLO2.3	50%
6	Bài tập lớn theo quy định	Rubric đánh giá bài tập lớn		

--	--	--	--	--

2. CÁC RUBIC ĐÁNH GIÁ

2.1. Rubric kiểm tra thường xuyên

2.1.1. Rubric đánh giá chuyên cần

RUBRIC ĐIỂM CHUYÊN CẦN						
Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9) điểm	Mức B (7,0-8,4) điểm	Mức A (8,5-10) điểm	
Chuyên cần	Không đi học (nghỉ quá 20% số giờ trên lớp)	Đi học không chuyên cần	Đi học khá chuyên cần	Đi học chuyên cần	Đi học rất chuyên cần	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu xây dựng bài	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu ý kiến, Đóng góp không hiệu quả	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến cho bài học, Các đóng góp cho bài học có hiệu quả	Tham gia phát biểu ý kiến tích cực, các đóng góp rất hiệu quả	50%
Điểm trừ	02 lần khiển trách hạ 1 bậc, 1 lần đình chỉ hạ 2 bậc (1 bậc từ 1-2 điểm)					

2.1.2. Rubric đánh giá bài tập cá nhân

Tiêu chí	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9) điểm	Mức B (7,0-8,4) điểm	Mức A (8,5-10) điểm	Trọng số
Nội dung	Không có bài tập	Làm bài đúng theo yêu cầu <50 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 50 dưới 70 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 70-85 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 85%	50%
Khả năng vận dụng		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giảng trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo	30%

Tiêu chí	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10) điểm	Trọng số
Khả năng phân tích, tổng hợp, sáng tạo		Không phân tích, tổng hợp được vấn đề	Phân tích vấn đề còn sơ sài	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra	20%

2.1.3. Rubric đánh giá thảo luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn			
	Mức D 0 điểm	Mức C Trừ tối đa 2 điểm so với điểm trung bình nhóm	Mức B Tính bằng điểm trung bình của nhóm	Mức A Cộng tối đa 2 điểm so với điểm trung bình nhóm
Thảo luận nhóm	Không tham gia, không chấp hành phân công của nhóm	Tham gia không tích cực, thụ động, ít đóng góp, bị trừ đi tối đa 02 điểm	Tham gia ở mức độ trung bình, cho điểm bằng điểm trung bình của nhóm	Nhiệt tình, tích cực, có nhiều đóng góp, được cộng thêm tối đa 02 điểm so với điểm trung bình của nhóm

2.2. Rubric kiểm tra giữa kì

Tiêu chí	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	Trọng số
Nội dung	Không có bài kiểm tra, bài kiểm tra không thực hiện yêu cầu	Làm bài đúng theo yêu cầu < 40 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 40 - 60 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 60-80 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 80%	50%
Khả năng vận dụng		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giảng trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo	30%

Khả năng phân tích, loại trừ các đáp án		Không phân tích, loại trừ được các đáp án gần đúng	Phân tích chưa chính xác	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra	20%
---	--	--	--------------------------	---	--	-----

2.3. Rubric thi cuối kì

2.3.1. Rubric đánh giá bài thi trắc nghiệm

Tiêu chí	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	Trọng số
Nội dung	Không có bài thi, bài thi không thực hiện theo yêu cầu	Làm bài đúng theo yêu cầu < 40 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 40 - 60 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 60-80 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 80%	50%
Khả năng vận dụng		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giảng trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo	30%
Khả năng phân tích, loại trừ các đáp án		Không phân tích, loại trừ được các đáp án gần đúng	Phân tích chưa chính xác	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra	20%

2.3.1. Rubric đánh giá bài tập lớn

Tiêu chí	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	Trọng số
Hình thức	Không có bài tập, nộp bài tập quá hạn	Trình bày chưa đúng quy định, cấu trúc chưa hợp lý	Trình bày đúng quy định, cấu trúc hợp lý, tuy nhiên còn nhiều lỗi chính tả.	Trình bày đúng quy định, cấu trúc hợp lý	Trình bày đúng quy định, sử dụng văn phong khoa học, cấu trúc hợp lý và có sự sáng tạo, chuyên nghiệp	20%
Nội dung		Các nội	Các nội dung	Bao gồm	Bao gồm các	50%

		dung không liên quan đến đề tài,	có liên quan đến đề tài, nhưng chưa đầy đủ	các nội dung cần thiết liên quan đến đề tài	nội dung cần thiết liên quan đến đề tài, thể hiện sự vận dụng kiến thức một cách sáng tạo	
Kết quả đạt được		Kết quả đạt được không phù hợp với đề tài	Có nhận xét đánh giá, kiến nghị nhưng chưa hoàn toàn phù hợp	Có nhận xét đánh giá, kiến nghị phù hợp, logic	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra, có nhận xét đánh giá, kiến nghị xác đáng, thể hiện sự sáng tạo.	30%